TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 01 - 10 - 2020
V/v Tranh chấp ly hôn, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Việt Hùng

2. Ông Nguyễn Công Lập

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạn Văn Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh: Ông Trần Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 502/2020/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T**;** Sinh năm: 1985
Địa chỉ: Tổ 7, ấp Tân Lâm, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
Bị đơn: Anh Võ Văn C, sinh năm 1981
Địa chỉ: Tổ 01, ấp Tân Trung, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
Chị T có mặt tại tòa, anh C vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 8 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Võ Văn C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 đến nay chưa đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng cũng hạnh phúc bình thường, thời gian sinh con thì vợ chồng mâu thuẫn, cãi vả nhau, anh C uống rượu về chưởi bới vợ con nhiều lần và cũng hứa cam kết thay đổi không la chưởi vợ nữa nhưng sau đó vẫn không thay đổi, thời gian kéo dài tình cảm vợ chồng cũng mất dần, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Tình cảm không còn chị xin ly hôn

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Thị Hạ Vy , sinh năm 15/10/2006 và Võ Thị Ngọc Hân, sinh ngày 25/3/2008. Hiện hai con chung đang sống với chị T, chị T xin nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Võ Văn C trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung. Riêng về mâu thuẩn của vợ chồng như vợ anh trình bày là không đúng, anh còn thương vợ, nhưng vợ anh cứ nhất quyết xin ly hôn, sống riêng không quan tâm đến anh. Vợ chồng anh đã sống ly thân hơn 5 tháng nay, anh đã cố gắn nhưng vợ anh cứ xa lánh. Nay chị T muốn ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Như chị T trình bày là đúng không bổ sung gì. Anh đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hai con trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà:

Tại tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ các Điều 9; Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Võ Văn C.

Về quan hệ con chung: Anh, chị chung sống có 02 con chung tên Võ Thị Hạ Vy, sinh năm 15/10/2006 và Võ Thị Ngọc Hân, sinh năm 25/3/2008. Anh, chị thống nhất giao 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Về tài sản chung, nợ chung, chị T, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T, anh C phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Võ Văn C là bị đơn trong vụ án vắng mặt không lý do. Tòa án có tống đạt hợp lệ cho ông C giấy triệu tập của Tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông C là phù hợp.

* Về nội dung vụ án:

[2] Về hôn nhân: Do chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Võ Văn C chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2006 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật về hộ tịch. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh C.

[3] Về con chung: Anh, chị chung sống có 02 con chung tên Võ Thị Hạ Vy, sinh năm 15/10/2006 và Võ Thị Ngọc Hân, sinh năm 25/3/2008. Anh, chị thống nhất giao 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 10 năm 2020 cho đến khi con chung thành niên tự tạo thu nhập sinh sống được.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T, anh C phải chịu án phí theo quy định tại điển a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 14 và Điều 81, 82, 83, 107 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Võ Văn C.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Thị Hạ Vy, sinh năm 15/10/2006 và Võ Thị Ngọc Hân, sinh năm 25/3/2008. Anh, chị thống nhất giao 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 10 năm 2020 cho đến khi con chung thành niên tự tạo thu nhập sinh sống được.

3. Về tài sản chung; nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Anh Võ Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001022 ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, chị T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

"Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THA DS huyện Tân Châu;
- UBND xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (S).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Cái Thị Minh Tâm